

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐK
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐK, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ XX, ấp GX, xã LT, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Tổ XX, ấp GX, xã LT, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi ở: Đang chấp hành án tại K2 – Đội 20, Phân trại 2, Trại giam Huy Khiêm, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

“Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Anh T kết hôn năm 2017, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 18/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Tổ XX, ấp GX, xã LT, huyện ĐK. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa và hiện nay ông T đang phải chấp hành án phạt tù tại Bình Thuận. Nay, bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ sống chung với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà N và ông T có một con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 14/9/2018, hiện nay đang sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2023, bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N kết hôn, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống tại nhà bà N đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn hợp nhau về cách cư xử, thái độ giao tiếp hằng ngày và bất đồng về tiền bạc nên ông T đã về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của mình từ cuối năm 2019 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tháng 7/2021, ông T bị kết án và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm ở tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian bị tạm giam và chấp hành án thì ông T và bà N không còn gặp nhau, nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn bà N, nhưng do bản thân đang phải chấp hành án nên không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với bà N được, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà N có một con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 14/9/2018, hiện nay đang sống với bà N. Ông T đồng ý giao cháu Khôi cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà N

được ly hôn ông T và giao cháu Khôi cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện ĐK nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Anh T có nơi cư trú tại xã LT, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N và ông T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (BL: 17, 22). Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà N và ông T theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 66/2017, ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Anh T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Nay, bà N và ông T đều xác nhận hôn nhân không có hạnh phúc và cùng thống nhất ly hôn, nhưng do ông T đang phải chấp hành án nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà N thấy rằng, hiện nay cháu Nguyễn Anh K đang sống cùng bà N, đồng thời ông T đồng ý giao cháu Khôi cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Khôi cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn ông Nguyễn Anh T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 14/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010385 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện ĐK;
- Chi cục THADS huyện ĐK;
- UBND xã Long Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy